TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày: 27-6-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;

2. Bà Trịnh Thúy Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trương Thái Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số 45, tổ 5, ấp Phước H, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Diệp T, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 315, tổ 17, ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – ông Nguyễn Ngọc D trình bày:

Bà Trần Diệp T, ông Trần Thanh H tham gia góp hụi do ông làm chủ thảo, cụ thể:

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 06/02/2015 AL, mãn ngày 06/4/2017, gồm 27 phần; bà T, ông H tham gia 01 phần, hốt hụi kỳ thứ 11 (06/12/2015) với số tiền 107.980.000 đồng, sau đó đóng hụi chết được 09 kỳ, còn nợ lại 07 kỳ là 35.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/7/2015 AL, mãn ngày 10/8 2017, gồm 26 phần; bà T, ông H tham gia 01 phần, hốt hụi kỳ thứ 4 (10/10/2015) với số tiền 39.760.000 đồng, sau đó đóng hụi chết được 11 kỳ, còn nợ lại 11 kỳ là 22.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng kêu 02 lần, mở ngày 15/11/2015 AL, mãn ngày 15/11/2016, gồm 25 phần; bà T, ông H tham gia 01 phần, hốt hụi kỳ thứ 6 (30/01/2016) với số tiền 43.010.000 đồng, sau đó đóng hụi chết được 16 kỳ, còn nợ lại 03 kỳ là 6.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng kêu 02 lần, mở ngày 24/6/2016 AL, mãn ngày 24/7/2017, gồm 27 phần; bà T, ông H tham gia 01 phần, hốt hụi kỳ thứ 4 (09/8/2016) với số tiền 46.400.000 đồng, sau đó đóng hụi chết được 03 kỳ, còn nợ lại 20 kỳ là 40.000.000 đồng.

Tổng cộng bà T, ông H còn nợ ông 103.000.000 đồng tiền hụi.

Ngoài ra, ông có cho bà T, ông H vay tiền 03 lần, cụ thể: Ngày 03/9/2016 AL bà T, ông H vay số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/9/2016 AL bà T, ông H vay số tiền 10.000.000 đồng và ngày 21/9/2016 AL bà T, ông H vay số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng là: 30.000.000 đồng, mỗi lần vay bà T có viết giấy nợ và ký tên, mục đích vay là để trả nợ Ngân hàng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 01 tháng. Ông đòi nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng bà T vẫn chưa trả nợ cho ông.

Nay ông yêu cầu bà T, ông H trả cho ông số tiền nợ hụi và tiền vay tổng cộng là 133.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn, bà Trần Diệp T trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng bà có tham gia hụi do ông D làm chủ thảo và có vay tiền của ông D để trả tiền lãi nợ ngân hàng và chi phí sinh hoạt trong gia đình trong thời gian vợ chồng còn hoà thuận, hiện vợ chồng bà còn nợ ông D tổng cộng là 133.000.000 đồng như ông D trình bày. Nay bà đồng ý trả cho ông D số tiền nói trên và yêu cầu ông H cùng liên đới chịu trách nhiệm về số nợ trên.

Quá trình giải quyết ông H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dân, buộc bà T, ông H có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ vay là 30.000.000 đồng. Riêng số tiền nợ hụi là 103.000.000 đồng, ông H không biết việc bà T tham gia góp hụi và thiếu tiền nợ hụi đối với ông D nên không có cơ sở buộc ông H cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên Toà hôm nay ông H, bà T đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 177, 178 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông H, bà T. Ông H, bà T phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà ông D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H, bà T trả số nợ 133.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông H vắng mặt, bà T thừa nhận toàn bộ số nợ trên, chấp nhận trả và yêu cầu ông H cùng có nghĩa vụ trả nợ cho ông D.

[3] Xét yêu cầu của ông D, yêu cầu ông H chồng bà T cùng có nghĩa vụ trả nợ, thấy rằng: Mặc dù, quá trình giải quyết ông H không đến tòa nhưng giữa ông H và bà T là quan hệ vợ chồng, sống hạnh phúc nhiều năm. Lời khai trong các vụ án trước hai bên thừa nhận mọi sinh hoạt trong gia đình đều do bà T chi tiêu, vợ chồng nợ Ngân hàng khoảng 1.600.000.000 đồng – 1.700.000.000 đồng, tiền lãi do bà T đóng và vợ chồng chỉ không còn hạnh phúc từ cuối năm 2016 nhưng đến nay chưa ly hôn. Số tiền nợ hụi và tiền vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân khi còn hạnh phúc. Do đó cần buộc ông H có nghĩa vụ cùng bà T trả nợ cho ông D số tiền 133.000.000 đồng là có căn cứ.

Ghi nhận ông D không yêu cầu tính lãi suất.

Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm khi toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: Bà T, ông H phải chịu: 133.000.000 đồng x 5% = 6.650.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điểm c, Khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc D đối với bà Trần Diệp T và ông Trần Thanh H về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi"*.

Buộc vợ chồng bà Trần Diệp T, ông Trần Thanh H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc D số tiền: 133.000.000 *(một trăm ba mươi ba triệu)* đồng.

Ghi nhận ông D không yêu cầu tính lãi suất.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T, ông H phải chịu 6.650.000 *(sáu triệu sáu trăm năm mươi ngàn)* đồng.

Ông Dkhông phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông D 3.325.000 *(ba triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014890 ngày 14/02/2017.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Ông D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T, ông H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện D và trụ sở xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- THA Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy